

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 21/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Khắc Nghĩa

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân—Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2019 tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 29/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 06/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn K**, sinh năm 1995 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn 7, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn M, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Vợ, Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 17/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- Người bị hại: Ông Bùi Khắc T, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Văn M, sinh năm 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã G, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Những người làm chứng:

- + Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969. (Có mặt)
- + Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/12/2018 tại khu vực cánh đồng giáp danh giữa thôn 6 và thôn 7 của xã G, huyện N bà Nguyễn Thị H ở thôn 7, xã G đã tranh chấp cãi nhau với ông Bùi Khắc T ở thôn 6, xã G về việc gia đình bà H đã cấm đăng bắt tép ở khu vực cánh đồng thôn 7, xã G. Lúc này có anh Đặng Thái S và anh Bùi Văn L đều trú ở thôn 6, xã G là những người cùng thầu khu vực cánh đồng thôn 7 xã G để nuôi cá chung với ông T vừa đi đến. Do anh S và anh L bức xúc việc gia đình bà H đăng đó tép trong khu vực nuôi thả cá của các anh quản lý nên anh S và anh L mỗi người đã sử dụng một chiếc kiếm đem theo lội xuống ruộng dùng kiếm chặt rách các tấm lưới ở 03 bộ đăng của gia đình bà H. Thấy vậy bà H đã gọi điện thông báo cho chồng là ông Bùi Văn M biết sự việc. Khoảng 10 giờ cùng ngày ông M cầm một chiếc xẻng kim loại đi đến khu vực cánh đồng thôn 7, xã G. Khi nhìn thấy ông M cầm xẻng tiến đến, S đã dùng kiếm kề vào cổ bên trái anh M làm rách da chảy máu ở vùng cổ, sau đó hai bên giằng co, cãi chửi nhau. Sau đó công an xã G đến lập biên bản giải quyết vụ việc.

Sau đó đến khoảng 16 giờ cùng ngày Bùi Văn K là con trai của ông Bùi Văn M đi làm về được bà Nguyễn Thị H mẹ K kể lại sự việc ông T, anh S, anh L chặt phá đăng của gia đình và dùng kiếm kề vào cổ ông M làm rách da chảy máu ở cổ ông M. K đã bức tức xuống bếp lấy 01 con dao bầu mũi nhọn, cán gỗ tròn đường kính 2,5cm, dài 10cm, thân dao dài 15cm, rộng 4cm để dao vào giá để xe mô tô nhãn hiệu HamCo, biển kiểm soát 35N1- 6671 sau đó điều khiển xe đi tìm ông Bùi Khắc T và anh Đặng Thái S, anh Bùi Văn L để đánh. Khi K điều khiển xe đi đến khu vực đê Lợi Hà thuộc địa phận thôn 5, xã G, huyện N thì gặp Bùi Khắc T đang đứng ở trên đê. K dừng xe và chỉ tay về phía ông T nói “*Mấy thằng kia sao chúng mày lại chém hết đó đăng tép với đánh bố tao*”, sau đó K xuống xe lấy con dao bầu mang theo đi về phía ông T, cầm dao ở tay phải xông đến đối diện với ông T khi cách ông T khoảng 1m K đâm một nhát vào bụng ông T, sau đó K cất giao vào giá để xe và tiếp tục quay lại ôm vật giằng co với ông T, K đè lên người T và dùng tay đâm 02 cái vào vùng mặt ông T. Thấy ông T không chống cự thì Bùi Văn K đứng dậy lấy xe mô tô điều khiển đi về. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/12/2018 Công an xã G triệu tập Bùi Văn K lên làm việc,

K đã khai nhận rõ hành vi của mình và giao nộp 01 dao bầu mũi nhọn cán gỗ tròn đường kính 2,5cm, dài 10cm, thân dao dài 15cm, rộng 4cm là hung khí Kỳ dưng gây thương tích cho ông T, ngoài ra Công an xã G còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Hamco, biển kiểm soát 35N1- 6671 và thu của Bùi Khắc T 01 áo lót nam màu trắng có bầm dính máu và vết cắt. Sau khi xác minh vụ việc Công an xã G đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đã thu giữ cho cơ quan điều tra công an huyện Nghiã quyết theo thẩm quyền. **(BL 71- 79, 214-221, 178- 187, 234-264)**

Hậu quả: ông Bùi Khắc Tr bị thương “*Bầm tụ máu mắt trái, vết thương thấu bụng, thủng phúc mạc*” được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 07/12/2018 đến ngày 13/12/2018 anh Trần được xuất viện.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 066 ngày 13/12/2018 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Ninh Bình kết luận: *Vết thương phần mềm; phẫu thuật thăm dò ổ bụng đơn thuần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Bùi Khắc Trần tại thời điểm giám định là 27% (Hai mươi bảy phần trăm)* **(BL 90- 91)**

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của của bị cáo Bùi Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát; Người bị hại không khiếu nại gì về Kết luận giám định của số 066 ngày 13/12/2018 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSNQ-HS ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/12/2018.

*Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc Bùi Văn K bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T:

- Tiền viện phí 7.940.000đ
- Tiền công người chăm sóc và mất thu nhập: 3.500.000 đồng.
- Tiền thuê xe 1.000.000 đồng
- Tiền phục hồi sức khỏe từ 6.950.000- 8.340.000 đồng

- Tiền tổn thất tinh thần: Tương đương 13 đến 14 tháng lương cơ bản tương ứng với 18.070.000 đồng đến 19.460.000 đồng.

- Tổng số tiền Bùi Văn K phải bồi thường cho anh T là 37.460.000 đồng đến 39.240.000 đồng. Bùi Văn K đã bồi thường cho anh T 15.000.000đ K còn tiếp tục phải bồi thường 22.460.000 đồng – 25.460.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo lót nam màu trắng có bầm dính máu và vết cắt thu giữ của ông T; một dao bầu mũi nhọn cán gỗ tròn đường kính 2,5cm, dài 10cm, thân dao dài 15cm, rộng 4cm thu giữ của Bùi Văn K.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nho Quan, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe cho ông Bùi Khắc T. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi dùng dao bầu mũi nhọn đâm một phát vào vùng bụng, đâm vào vùng mặt của ông Bùi Khắc T làm ông T bị thương “*Bầm tụ máu mắt trái, vết thương thấu bụng, thủng phúc mạc*” tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27% thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe người khác. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn hại sức khỏe cho bị hại mà còn gây mất

trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là người khuyết tật nặng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có hành vi của Đặng Thái S và Bùi Văn L đã sử dụng kiếm, chém hỏng 03 bộ phận đồ đạc của gia đình ông M gây thiệt hại tài sản là 750.000 đồng. Trong quá trình điều tra xác định Đặng Thái S và Bùi Văn L không có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Do đó không đủ yếu tố xử lý hình sự đối với S và L về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Thái S và Bùi Văn L đồng thời tịch thu tiêu hủy hai chiếc kiếm kim loại là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Đặng Thái S dùng kiếm gây thương tích làm ông Bùi Văn M bị rách da ở vùng cổ. Quá trình điều tra ông M xác định, vết thương nhẹ, ông M không phải đi điều trị vết thương nên ông M có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu Đặng Thái S phải bồi thường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Thái S về hành vi gây thương tích.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc áo của ông T bị rách do K đâm, do chiếc áo đã cũ, giá trị thấp nên ông T không có yêu cầu đề nghị K bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho ông T 15.000.000 đồng. Ông T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 83.000.000 đồng, bao gồm những khoản sau: Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền mất thu nhập, công người chăm sóc và tiền tổn thất sức khỏe, tiền thuê xe, tiền công lao động trong 3 tháng sau khi ra viện và tiền phục hồi sức khỏe.

Đối với tiền công lao động trong 3 tháng sau khi ra viện không có quy định tại Bộ luật dân sự nên không được chấp nhận.

Trong các chứng từ ông T giao nộp có 01 hóa đơn của Phòng khám Bảo Minh ngày 13/12/2018, tại phiên tòa ông T xác nhận ngày 07/12/2018 ông bị thương và sơ cứu tại phòng khám Bảo Minh đến ngày 13/12/2018 ông ra viện và mới đến thanh toán, số tiền này được chấp nhận là 146.800 đồng.

Sau khi xem xét Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T theo quy định tại Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự tổng số tiền là 34.954.699đồng. Trong đó cụ thể:

- Tiền sơ cứu ban đầu: 146.800 đồng
- Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện: 7.504.000 đồng (có hóa đơn)
- Tiền thuốc: 288.899 đồng (có hóa đơn)
- Tiền thu nhập thực tế bị mất 07 ngày x 250.000đ/ngày = 1.750.000 đồng
- Tiền công người chăm sóc 07 ngày x 250.000đ/ngày = 1.750.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 13,5 tháng x 1.390.000 đồng/ 1 tháng = 18.765.000 đồng.

- Tiền thuê xe từ Gia Lâm đi Bệnh viện tỉnh Ninh Bình 02 lần = 1.000.000 đồng.

- Do vết thương của bị hại có khả năng phục hồi nhanh nên tính cho bị cáo được 15 ngày bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe: 15 x 250.000đ/ngày = 3.750.000 đồng.

Đã bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông Trần là 19.954.699 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Hamco, biển kiểm soát 35N1- 6671 quá trình điều tra xác định là của ông Bùi Văn M, không liên quan tới việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nãi trả lại cho ông M là phù hợp.

Đối với 01 áo lót nam màu trắng có bám dính máu và vết cắt thu giữ của ông T; một dao bầu mũi nhọn cán gỗ tròn đường kính 2,5cm, dài 10cm, thân dao dài 15cm, rộng 4cm thu giữ của Bùi Văn K không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[7]. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo do bị cáo là người khuyết tật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s, p khoản 1 Điều 51, Điều 54 Điều Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 17/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn K phải bồi thường cho bị hại Bùi Khắc T tổng số tiền là 34.954.699 đ(Ba mươi tư triệu chín trăm năm mươi tư nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng) bao gồm:

- Tiền sơ cứu ban đầu: 146.800 đồng
- Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện: 7.504.000 đồng (có hóa đơn)
- Tiền thuốc: 288.899 đồng (có hóa đơn)
- Tiền thu nhập thực tế bị mất 07 ngày x 250.000đ/ngày = 1.750.000 đồng.
- Tiền công người chăm sóc 07 ngày x 250.000đ/ ngày = 1.750.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 13,5 tháng x 1.390.000 đồng/ 1 tháng = 18.765.000 đồng.
- Tiền thuê xe từ Gia Lâm đi Bệnh viện tỉnh Ninh Bình 02 lần = 1.000.000 đồng.

Do vết thương của bị hại có khả năng phục hồi nhanh nên tính cho bị cáo được 15 ngày bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe: 15 x 250.000đ/ngày = 3.750.000 đồng.

Đã bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông T là 19.954.699đ (Mười chín triệu chín trăm năm mươi tư nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo lót nam màu trắng có bám dính máu và vết cắt thu giữ của ông T; một dao bầu mũi nhọn cán gỗ tròn đường kính 2,5cm, dài 10cm, thân dao dài 15cm, rộng 4cm thu giữ của Bùi Văn K. (Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

5. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo .

6. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- CA huyện NQ;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng